**TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A**

**QUY TRÌNH XẾP LỚP 10 NĂM HỌC 2021-2022**

**I. DỮ LIỆU CĂN CỨ XẾP LỚP**

1. Căn cứ điểm thi vào lớp 10 năm học 2021-2022 do Sở GDĐT Hà Nội tổ chức.
2. Căn cứ nguyện vọng (NV) dự kiến khối thi đại học đã đăng ký của học sinh.
3. Điểm khuyến khích học sinh giỏi (HSG): Được cộng thêm theo giải HSG cấp huyện, thành phố, quốc gia (nếu có) vào các môn thuộc khối thi đại học dự kiến của học sinh, mức cộng thêm điểm có trong Quy định xếp lớp đã thông báo.
4. Khối A: Điểm xếp lớp = Điểm thi môn Toán + Điểm khuyến khích HSG các môn Toán, Vật lý và Hóa học (nếu có).
5. Khối A1: Điểm xếp lớp = Điểm thi môn Toán + môn Ngoại ngữ + Điểm khuyến khích HSG các môn Toán, Ngoại ngữ và Vật lý (nếu có).
6. Khối B: Điểm xếp lớp = Điểm thi môn Toán + Điểm khuyến khích HSG các môn Toán, Hóa học và Sinh học (nếu có).
7. Khối C: Điểm xếp lớp = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Lịch sử + Điểm khuyến khích HSG các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý (nếu có).
8. Khối D: Điểm xếp lớp = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn Ngoại ngữ + Điểm khuyến khích HSG các môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ (nếu có).

**II. QUY TRÌNH XẾP LỚP**

1. Xếp vào lớp nâng cao theo mức điểm từ cao xuống thấp và sẽ ưu tiên NV1, khi NV1 không đạt sẽ chuyển sang xét NV2. Nếu cả hai NV không đủ điều kiện vào lớp nâng cao thì sẽ xếp vào lớp cơ bản.
2. Lớp cơ bản khối thi đại học A và A1 xếp theo NV1 và dựa vào biên chế lớp học. Học sinh nếu không đủ điều kiện xếp vào lớp cơ bản khối A và A1 thì sẽ xếp vào lớp cơ bản khối D (khối D gồm 3 môn bắt buộc khi học sinh thi tốt nghiệp).

**III. PHIÊN HIỆU, SỐ LỚP NÂNG CAO VÀ CƠ BẢN**

1. Lớp nâng cao (9 lớp):

* Nâng cao khối A: 10A1, 10A2, 10A3
* Nâng cao khối A1: 10A4, 10A5
* Nâng cao khối B: 10A6
* Nâng cao khối D: 10A7, 10A8
* Nâng cao khối C: 10A9

1. Lớp cơ bản (6 lớp):

* Cơ bản khối A: 10A10
* Cơ bản khối A1: 10A11
* Cơ bản khối D: 10A12, 10A13, 10A14, 10A15./.

*Phú Xuyên, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Lê Văn Dũng**